

Số: 01/2019/TB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo kế hoạch như sau:

1. Thời gian tổ chức:

- Thời gian : 09h00, Thứ Sáu, ngày 29 tháng 03 năm 2019.
- Địa điểm : Lầu 2 - Tòa nhà Trụ sở chính Bảo Long, 185 Điện Biên Phủ, P. Đakao, Q. 1, TP.HCM.

2. Nội dung Đại hội:

- Trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
 - Trình thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019.
 - Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
 - Trình thông qua việc kéo dài thời gian thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu theo lựa chọn cho người lao động (ESOP) đến hết năm 2022.
 - Trình thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.
 - Trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.
 - Trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Bảo Long năm 2019.
 - Trình thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2019.
 - Trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- ❖ Toàn văn các tài liệu chương trình Đại hội, Quý cổ đông vui lòng tham khảo tại website của Bảo Long: <https://baolonginsurance.com.vn/>.

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông vào ngày 22/02/2019 có quyền tham dự Đại hội.
- Cổ đông không dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông và người đại diện theo ủy quyền vui lòng:

- Xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) bằng gửi trực tiếp hoặc thư hoặc fax hoặc email hoặc gọi điện thoại về Tổng Công ty **trước 11h00 ngày 27/3/2019** theo địa chỉ:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẢO LONG

- o Địa chỉ : 185 Điện Biên Phủ, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM
 - o Điện thoại : (028) 38 239 219 # 430 Fax : (028) 38 228 967
 - o Email : ly_ntx@baohiembaocong.vn (Ms. Ly)
- Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền mang theo Thư mời họp, bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền (đính kèm Thư mời họp) để đăng ký.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời.

Trân trọng thông báo,

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- BTC, UBCKNN, SGDKHN (để báo cáo);
- Lưu VP.HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Long



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
BAO LONG INSURANCE CORPORATION

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ngày 29 tháng 3 năm 2019


CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

1. **Thời gian:** 09h00, Thứ Sáu, ngày 29/3/2019.

2. **Địa điểm:** Lầu 2 - Trụ sở chính Bảo Long, 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM.

Thời gian	Nội dung
08:45 – 09:15	Đại biểu đăng ký và nhận tài liệu.
09:15 – 09:30	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự. - Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền biểu quyết. - Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
09:30 – 09:45	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội.
09:45 – 11:00	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các báo cáo và tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> o Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam. o Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019. o Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. o Tờ trình thông qua việc kéo dài thời gian thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu theo lựa chọn cho người lao động (ESOP) đến hết năm 2022. o Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2018 và Kế hoạch năm 2019. o Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2018 và Kế hoạch năm 2019. o Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Bảo Long năm 2019. o Tờ trình thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2019. o Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. o Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội. - Đại hội thảo luận. - Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. - Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.
11:00 – 11:15	<i>Giải lao</i>
11:15–11:30	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. - Ra mắt Thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bổ sung.
11:30 – 11:45	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội. - Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sau đây gọi tắt là Bảo Long).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng Cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành và thể lệ biểu quyết của cuộc họp.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 22/02/2019 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.
- Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền theo mẫu kèm Thư mời họp (*trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội*).

Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền được ký bởi chính cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.

2:7
TỔ
CỔ
ĐÔNG
CỔ PHẦN
BẢO
HIỂM
BẢO
LONG

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó) và Phiếu bầu (ghi tên cổ đông, mã số, số cổ phần có quyền biểu quyết và danh sách ứng cử viên ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát).

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu trước đó thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*” và gửi lại Ban Thư ký để tập hợp và chuyển cho Chủ tọa đoàn.

d. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

e. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

f. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn do Hội đồng quản trị giới thiệu, thực hiện nhiệm vụ điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa và các thành viên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số.

3. Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo các báo cáo, tờ trình và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Yêu cầu thực hiện các biện pháp an ninh nếu cần thiết: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành

của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:

a. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 22/02/2019 để kiểm tra tính hợp lệ;

b. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;

c. Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

d. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu của Đại hội.

e. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn giới thiệu.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội;

b. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;

c. Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.

d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết và bầu cử các nội dung cần biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;

b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người đại diện tham gia Đại hội.

c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung và công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

I-C
NG
GT
BẢO
LON
HỒ

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/02/2019.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không làm mất trật tự, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 11. Thẻ lệ biểu quyết

1. Mọi Nghị quyết của Đại hội phải được biểu quyết một cách công khai, trực tiếp.
2. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền (nếu có).
3. Cách thức biểu quyết: Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu:

a. Thẻ biểu quyết:

Mỗi cổ đông nhận 01 Thẻ biểu quyết có in đầy đủ họ và tên, mã số cổ đông, số lượng cổ phần và có đóng dấu treo của Bảo Long. Cổ đông biểu quyết từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa đoàn. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến “Đồng ý”, “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Phiếu bầu:

Việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Bảo Long.

Điều 12. Thông qua các nội dung biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;

e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và theo tiêu chí Quy chế bầu cử do Đại hội thông qua.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 4 chương, 14 điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 04 /2019/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 của
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được kiểm toán

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2018 của Bảo Long đã được kiểm toán như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Chỉ tiêu	KH 2018 triệu đồng	TH 2018 triệu đồng	HTKH %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.088.000	1.092.005	100,4%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	33.021	40.584	122,9%
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập DP BT)	(406.424)	(433.570)	106,7%
- Chi phí tái bảo hiểm	(204.669)	(191.253)	93,4%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(114.775)	(81.810)	71,3%
- Chi phí bán hàng	(337.376)	(368.583)	109,3%
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(10.347)	(18.351)	177,4%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	47.430	39.022	82,3%
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	100.382	107.872	107,5%
- Chi phí	(10.221)	(21.781)	213,1%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	90.161	86.091	95,5%
Thu nhập từ hoạt động khác	(12)	7.638	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(89.275)	(83.451)	93,5%
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	48.304	49.300	102,1%

Tổng thể, kết quả hoạt động kinh năm 2018 đạt kế hoạch đề ra về lợi nhuận, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 49.300 triệu đồng, tương ứng với 102,1% kế hoạch. Kết quả của từng chỉ tiêu hoạt động cụ thể như sau:



1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu từ phí bảo hiểm

Năm 2018, doanh thu từ phí bảo hiểm đạt 1.092.005 triệu đồng, tăng trưởng 15% so với năm 2017, hoàn thành 100,4% kế hoạch đề ra.

Chi phí bồi thường

Tổng thể, tỷ lệ bồi thường (gốc và nhận tái) bao gồm tăng giảm ước bồi thường là 42,2%.

Trong đó, chi phí bồi thường bảo hiểm gốc (bao gồm thu đòi người thứ 3 và tăng/giảm ước bồi thường) là 405.431 triệu đồng tương ứng tỷ lệ bồi thường là 42,5%, giảm so với năm 2017 (43%).

Tỷ lệ bồi thường hoạt động nhận tái năm 2018 là 38%, giảm mạnh so với tỷ lệ bồi thường cùng kì năm 2017 (tỷ lệ bồi thường năm 2017 là 100%).

Chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng và chi phí khác HĐKDBH tại đơn vị kinh doanh

Tổng chi phí hoa hồng, bán hàng và quản lý, chi phí khác (chi phí dự phòng dao động lớn và chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) cho mục đích kinh doanh trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh phát sinh trong năm 2018 là 468.744 triệu đồng (42,9% doanh thu), tương đương so với dự kiến 462.498 triệu đồng (42,5% doanh thu).

1.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Lợi nhuận đầu tư tài chính năm 2018 đạt 86.091 triệu đồng, trong đó lợi nhuận thuần từ hoạt động đầu tư là 107.872 triệu đồng và chi phí từ các hoạt động tài chính khác như đánh giá lại tỷ giá, chi phí giao dịch gửi tiền, chi phí tài chính khác là 21.781 triệu đồng.

Hoạt động đầu tư	Kế hoạch 2018 (triệu đồng)			Thực hiện 2018 (triệu đồng)		
	Nguồn	Thu nhập	ROI	Nguồn BQ	Thu nhập	ROI
Hoạt động đầu tư	1.003.333	90.300	9,0%	1.001.340	86.091	8,59%

Tổng thể, lợi nhuận đầu tư tài chính năm 2018 đạt 86.091 triệu đồng, tương ứng ROI là 8,59%, hoàn thành 95% kế hoạch năm 2018.

1.3. Chi phí quản lý của trụ sở chính

Chi phí quản lý tại trụ sở chính	KH 2018 Triệu đồng	TH 2018 Triệu đồng	% biến động
Chi phí quản lý tại trụ sở chính	89.275	83.451	-6,5%
Tỷ lệ so với tổng doanh thu phí bảo hiểm	8,21%	7,64%	

Chi phí quản lý tại trụ sở chính phát sinh trong năm 2018 là 83.451 triệu đồng, thấp hơn 6,5% so với kế hoạch dự kiến, đưa tỷ trọng chi phí quản lý của trụ sở chính xuống mức 7,64% so với tổng doanh thu phí bảo hiểm.

1.4. Lợi nhuận kế toán trước thuế

Năm 2018, lợi nhuận kế toán trước thuế của Bảo Long đạt 49.300 triệu đồng, hoàn thành 102,1% kế hoạch và tăng trưởng 70,8% so với năm 2017.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Trên cơ sở kết quả kinh doanh nêu trên, Bảo Long đã lập báo cáo tài chính năm 2018 theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DELOITTE Việt Nam và được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- ĐHĐCĐ “để thông qua”;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Nguyễn Thành Long



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: *411* /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019, từ trang 5 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, với báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2018 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2018-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 15 tháng 3 năm 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

A large, stylized blue ink signature of Nguyễn Tuấn Ngọc.

Nguyễn Tuấn Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2110-2018-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.493.150.190.543	1.331.682.669.752
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	467.529.651.751	96.997.579.518
1. Tiền	111		467.529.651.751	91.997.579.518
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	463.223.455.229	767.925.704.807
1. Chứng khoán kinh doanh	121		38.986.886.456	71.678.133.711
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(13.148.004.664)	(9.752.428.904)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		437.384.573.437	706.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		235.356.037.501	252.870.436.666
1. Phải thu khách hàng	131		191.999.709.946	173.835.534.316
1.1. <i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	131.1	7	191.999.709.946	173.835.534.316
2. Các khoản phải thu khác	136	8	62.108.057.480	87.734.985.540
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(18.751.729.925)	(8.700.083.190)
IV. Hàng tồn kho	140		427.594.345	487.395.820
1. Hàng tồn kho	141		427.594.345	487.395.820
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		51.414.019.866	45.786.300.773
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		51.414.019.866	35.037.499.688
1.1. <i>Chi phí hoa hồng chưa phân bổ</i>	151.1	10	50.496.662.169	34.340.625.737
1.2. <i>Chi phí trả trước ngắn hạn khác</i>	151.2		917.357.697	696.873.951
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.807.003.279
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	16	-	5.941.797.806
VI. Tài sản tái bảo hiểm	190	19	275.199.431.851	167.615.252.168
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		176.500.935.032	53.713.596.683
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		98.698.496.819	113.901.655.485
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		328.481.715.167	330.345.098.003
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.805.092.896	16.467.505.200
1. Phải thu dài hạn khác	218	8	18.805.092.896	16.467.505.200
1.1. <i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	218.1		12.000.000.000	12.000.000.000
1.2. <i>Phải thu dài hạn khác</i>	218.2		6.805.092.896	4.467.505.200
II. Tài sản cố định	220		82.830.428.133	27.600.624.219
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	16.656.822.090	17.570.499.852
- Nguyên giá	222		37.501.019.840	38.905.502.260
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.844.197.750)	(21.335.002.408)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	66.173.606.043	10.030.124.367
- Nguyên giá	228		73.113.842.449	15.914.259.277
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.940.236.406)	(5.884.134.910)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	211.257.534.246	272.017.500.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		213.560.534.246	273.520.500.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	255.1		(2.303.000.000)	(1.503.000.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		15.588.659.892	14.259.468.584
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	6.287.466.040	7.275.269.791
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	6.553.986.889	4.542.815.807
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.747.206.963	2.441.382.986
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.821.631.905.710	1.662.027.767.755

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.155.094.049.414		1.016.150.005.959	
I. Nợ ngắn hạn	310		1.151.905.945.789		1.013.318.894.584	
1. Phải trả cho người bán	312		166.665.759.670		112.626.659.426	
1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1	15	166.665.759.670		112.626.659.426	
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	12.731.773.382		10.807.778.583	
3. Phải trả người lao động	315		19.032.541.746		19.229.749.283	
4. Chi phí phải trả	316		7.192.377.140		9.792.314.284	
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		6.052.792.065		5.056.677.825	
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	29.855.269.765		38.843.085.321	
7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	18	67.795.491.120		15.855.160.122	
8. Dự phòng nghiệp vụ	329	19	842.579.940.901		801.107.469.740	
8.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		520.913.605.502		438.710.085.335	
8.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		264.182.074.896		311.883.894.722	
8.3. Dự phòng dao động lớn	329.3		57.484.260.503		50.513.489.683	
II. Nợ dài hạn	330		3.188.103.625		2.831.111.375	
1. Phải trả dài hạn khác	333		30.000.000		30.000.000	
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	342		3.158.103.625		2.801.111.375	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		666.537.856.296		645.877.761.796	
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	666.537.856.296		645.877.761.796	
1. Vốn cổ phần	411		600.000.000.000		600.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(415.994.845)		(415.994.845)	
3. Cổ phiếu quỹ	414		(5.260.000)		(5.260.000)	
4. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		15.831.189.152		13.907.192.238	
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.180.036.898		1.200.000.000	
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.947.885.091		31.191.824.403	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.821.631.905.710		1.662.027.767.755	

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Đơn vị tính

		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	VND	68.742.467.817	44.299.666.254
2. Nợ khó đòi đã xử lý	VND	10.241.555.280	8.913.085.841
3. Ngoại tệ các loại - Đô la Mỹ (USD)	USD	37.521,41	472.270

Châu Tuấn
Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Kế toán trưởng

Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2019



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		828.175.716.984	792.021.820.621
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12	26	107.871.782.783	103.885.112.189
3. Thu nhập khác	13	29	8.352.151.966	3.793.685.150
4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20		654.491.256.270	649.151.391.856
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	27	21.781.027.835	9.480.991.719
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	28	218.113.586.695	211.679.137.744
7. Chi phí khác	24	29	713.803.609	518.393.906
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+12+13-20-22-23-24)	50		49.299.977.324	28.870.702.735
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	12.831.210.132	5.804.955.606
10. (Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	(2.011.171.082)	1.065.337.160
11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	20.1	38.479.938.274	22.000.409.969
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	608	362

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01=01.1+01.2-01.3)	01	22	1.009.801.931.265	907.904.905.674
Trong đó:				
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		1.020.029.527.501	892.990.614.957
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		71.975.923.931	57.823.614.124
- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		82.203.520.167	42.909.323.407
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02=02.1-02.2)	02	23	272.140.915.797	159.269.341.848
Trong đó:				
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		394.928.254.146	148.965.574.877
- Tăng/(giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		122.787.338.349	(10.303.766.971)
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		737.661.015.468	748.635.563.826
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04=04.1+04.2)	04		90.514.701.516	43.386.256.795
Trong đó:				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	18	89.118.457.657	43.243.650.641
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		1.396.243.859	142.606.154
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		828.175.716.984	792.021.820.621
6. Chi bồi thường (11=11.1-11.2)	11	24	472.222.428.518	349.201.235.728
Trong đó:				
- Tổng chi bồi thường	11.1		474.296.693.741	355.906.401.737
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		2.074.265.223	6.705.166.009
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	24.3	128.363.445.018	39.493.643.572
8. (Giảm)/Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	19.1	(47.701.819.826)	73.818.280.312
9. (Giảm)/Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	19.1	(15.203.158.666)	48.948.671.320
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15	24	311.360.322.340	334.577.201.148
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16	19.2	6.970.770.819	8.018.486.545
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17=17.1+17.2)	17		336.160.163.111	306.555.704.163
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1	10	81.810.322.931	81.465.900.654
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2	25	254.349.840.180	225.089.803.509
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		654.491.256.270	649.151.391.856
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		173.684.460.714	142.870.428.765
15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	26	107.871.782.783	103.885.112.189
16. Chi phí hoạt động tài chính	24	27	21.781.027.835	9.480.991.719
17. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		86.090.754.948	94.404.120.470
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	218.113.586.695	211.679.137.744
19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=19+25-26)	30		41.661.628.967	25.595.411.491

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
20. Thu nhập khác	31		8.352.151.966	3.793.685.150
21. Chi phí khác	32		713.803.609	518.393.906
22. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	29	7.638.348.357	3.275.291.244
23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		49.299.977.324	28.870.702.735
24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	12.831.210.132	5.804.955.606
25. (Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	(2.011.171.082)	1.065.337.160
26. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	20.1	38.479.938.274	22.000.409.969
27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	608	362



Châu Tuấn
Người lập biểu



Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Kế toán trưởng




Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	987.444.656.640	891.433.720.580
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(887.824.365.574)	(758.328.768.950)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(127.683.116.724)	(114.845.413.472)
4. Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	-	(30.195.100)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	591.392.021.415	122.417.963.474
6. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(320.705.246.422)	(163.938.957.722)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	242.623.949.335	(23.291.651.190)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(59.091.231.316)	(663.792.727)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	1.436.723.584	4.027.363.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(15.607.592.731.981)	(682.658.584.692)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	15.719.376.263.727	585.910.075.592
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	90.846.724.809	67.458.730.126
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	144.975.748.823	(25.926.208.066)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ góp vốn	31	-	88.000.000.000
2. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(17.086.117.525)	(8.155.915.782)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(17.086.117.525)	79.844.084.218
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	370.513.580.633	30.626.224.962
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	96.997.579.518	66.327.934.367
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	18.491.600	43.420.189
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	467.529.651.751	96.997.579.518

(Handwritten signature)



Châu Tuấn
Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Kế toán trưởng

Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2019



(Handwritten mark)

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) năm 2018 và dự báo xu hướng phát triển của Ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Trong năm 2019, Bảo Long tập trung vào hai mục tiêu: (1) Tiếp tục hoàn tất các công việc củng cố hệ thống đã tiến hành từ năm 2018; (2) Bắt đầu bước vào giai đoạn tăng trưởng nhanh với tốc độ tăng trưởng tối thiểu 15%.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, Bảo Long tiếp tục triển khai 8 nhóm giải pháp chiến lược trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 5 năm, từ năm 2018 đến năm 2022, bao gồm:

- ❖ **Nhóm 1 – Kênh phân phối:** Mở rộng và đa dạng hóa mạng lưới phân phối sản phẩm là động lực để tăng trưởng doanh số và thị phần;
- ❖ **Nhóm 2 – Sản phẩm:** Hệ thống sản phẩm đa dạng và ưu việt đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- ❖ **Nhóm 3 – Nguồn nhân lực:** Nâng cao năng lực và sự gắn kết của đội ngũ nhân viên;
- ❖ **Nhóm 4 – Thương hiệu:** Nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu tại thị trường Việt Nam;

- ❖ **Nhóm 5 – Công nghệ:** Áp dụng những tiến bộ của công nghệ để tạo ra động lực và cơ hội phát triển cho toàn hệ thống;
- ❖ **Nhóm 6 – Năng lực tài chính:** Mở rộng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu và tăng cường quản lý chất lượng tài sản;
- ❖ **Nhóm 7 – Quy trình kinh doanh:** Cải tiến quy trình kinh doanh đáp ứng được yêu cầu của khách hàng cũng như nhu cầu quản trị nội bộ;
- ❖ **Nhóm 8 - Quản lý rủi ro:** Xây dựng được ERM phù hợp với sự phát triển của hệ thống và thách thức của thị trường.

III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch của Bảo Long năm 2019 được trình bày trong bảng dưới đây:

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2018		KH 2019		% tăng trưởng
	VNDm	%	VNDm	%	
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm					
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.092.005	100,0%	1.270.000	100,0%	16,3%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	40.584	3,7%	(50.605)	-4,0%	-224,7%
- Chi phí bồi thường	(433.570)	-39,7%	(491.583)	-38,7%	13,4%
- Chi phí tái bảo hiểm	(191.253)	-17,5%	(118.871)	-9,4%	-37,8%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(81.810)	-7,5%	(149.434)	-11,8%	82,7%
- Chi phí bán hàng	(368.583)	-33,8%	(378.968)	-29,8%	2,8%
- Chi phí khác hoạt động KDBH	(18.351)	-1,7%	(14.176)	-1,1%	-22,7%
LN gộp từ hoạt động kinh KDBH	39.022	3,6%	66.363	5,2%	70,1%
Hoạt động đầu tư tài chính					
- Doanh thu	107.872	100,0%	86.086	100,0%	-20,2%
- Chi phí	(21.781)	-20,2%	(10.339)	-12,0%	-52,5%
LN gộp từ hoạt động ĐTTC	86.091	79,8%	75.747	88,0%	-12,0%
Thu nhập từ hoạt động khác	7.638	7,1%	(8)	0,0%	-100,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(83.451)	-7,6%	(103.513)	-8,2%	24,0%
Tổng LN trước thuế	49.300	4,5%	38.589	3,0%	-21,7%

Quy mô tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	TH 2018 triệu đồng	KH 2019 triệu đồng	% Tăng trưởng
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	567.381	601.954	5,7%
Vốn chủ sở hữu	666.538	694.534	4,2%
Danh mục đầu tư	981.445	1.015.768	3,5%
Tổng tài sản	1.821.632	2.100.000	14,7%



3.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm

Năm 2019, kế hoạch tổng doanh thu phí bảo hiểm của toàn hệ thống ước đạt 1.270 tỷ đồng, tăng trưởng 16,3% so với năm 2018.

Chi phí trích lập dự phòng phí

Chi phí trích lập dự phòng phí (DPP) bảo hiểm năm 2019 dự kiến là 50.605 triệu đồng, tương đương với 4% tổng doanh thu bảo hiểm gốc.

Chi phí bồi thường (bao gồm trích lập dự phòng bồi thường)

Dự kiến chi phí bồi thường bao gồm các hồ sơ ước bồi thường trong năm 2019 khoảng 491.583 triệu đồng, tương đương với 38,7% doanh thu bảo hiểm.

Chi phí tái bảo hiểm

Với kế hoạch doanh thu, bồi thường như trên thì chi phí tái ước tính là 118.674 triệu đồng, chiếm 9,3% doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng và chi phí khác HĐKBDBH tại đơn vị kinh doanh

Chi phí hoa hồng bảo hiểm:

Hoa hồng bảo hiểm được thực hiện theo đúng tỷ lệ quy định của BTC.

Chi phí bán hàng:

Chi phí bán hàng bao gồm chi phí lương, chi phí bán hàng & phát triển kinh doanh thuộc định mức khoán cho các đơn vị kinh doanh trực tiếp được quy định trong Cơ chế tài chính áp dụng cho các đơn vị thành viên. Nhìn chung tỷ trọng hoa hồng và chi phí bán hàng thay đổi không đáng kể và duy trì ở mức 41,6% so với năm 2018 (41,3%).

Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Bao gồm chi phí trích lập dự phòng dao động lớn và chi phí dự phòng phải thu khó đòi, ước tính không có biến động lớn trong năm 2019.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Từ số liệu kế hoạch của các khoản mục doanh thu chi phí như trình bày ở trên, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (chưa bao gồm phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp) theo kế hoạch sẽ là 66.363 triệu đồng.

11-1
CÔNG
NG
Y BẢO
D LỢI
P HỒ



3.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng nguồn vốn đầu tư khả dụng bình quân	1.001.200 triệu đồng
Tỷ suất lợi nhuận bình quân kỳ vọng	7,5 %/ năm
Lợi nhuận ròng từ hoạt động đầu tư	75.104 triệu đồng

Trên cơ sở tăng quỹ dự phòng nghiệp vụ trong năm 2019 (như đã trình bày ở mục 3.1), quy mô danh mục đầu tư sẽ tăng từ 981 tỷ đồng (tại thời điểm 01/01/2019) lên 1.016 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2019), dẫn đến nguồn vốn đầu tư khả dụng bình quân là 1.001 tỷ đồng, đồng thời lợi nhuận ước tính từ toàn bộ danh mục đầu tư năm 2019 là 75,1 tỷ đồng, tương đương với tỷ suất lợi nhuận bình quân là 7,5%/ năm. Kế hoạch này dựa trên cơ sở thực tế biến động của thị trường, lãi suất ngân hàng và các công cụ tài chính đều giảm, thị trường chứng khoán tiếp tục khó khăn.

3.3. Chi phí quản lý tại Trụ sở chính

Chi phí quản lý tại trụ sở chính dự kiến năm 2019 phát sinh là 103.513 triệu đồng, tăng 24% so với năm 2018, mức tăng trưởng này cao hơn so với mức tăng trưởng doanh thu. Từ đó, cơ cấu so với tổng doanh thu bảo hiểm tăng nhẹ so với năm 2018, từ 7,64% lên 8,15%.

Nhóm chi phí tăng mạnh là chi phí nhân viên và chi phí thuê ngoài. Năm 2019, Bảo Long sẽ tuyển dụng, bổ sung thêm số lượng nhân viên tại trụ sở chính để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của cả hệ thống, đồng thời lấp đầy bộ máy nhân sự tại các ĐVTV dẫn đến gia tăng các chi phí phúc lợi cho nhân viên.

3.4. Lợi nhuận trước thuế

Năm 2019, lợi nhuận kế toán trước thuế của Bảo Long ước đạt 38.589 triệu đồng.

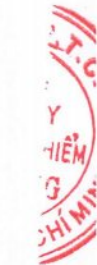
3.5. Quy mô tài sản và nguồn vốn

Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2019 ước là 601.954 triệu đồng, tăng 5,7% so với quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2018.

Vốn chủ sở hữu

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế: khả năng thanh khoản, hệ số an toàn vốn của Bảo Long vẫn ở mức rất an toàn, các sản phẩm đòi hỏi nhu cầu vốn lớn chưa triển khai, Bảo Long tạm thời hoãn lại kế hoạch tăng vốn điều lệ như đã đề ra. Năm 2019, vốn chủ sở



hữu của Bảo Long ước đạt 694.534 triệu đồng, không biến động nhiều so với vốn chủ sở hữu năm 2018.

Danh mục đầu tư

Trên cơ sở tăng quỹ dự phòng nghiệp vụ trong năm 2019, danh mục đầu tư sẽ tăng 3,5%, lên mức 1.015.768 triệu đồng.

Tổng tài sản

Tổng tài sản năm 2019 ước tính là 2.100.000 triệu đồng, tăng 14,7% so với năm 2018.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2019 phù hợp với tình hình và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Cơ quan chức năng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- ĐHĐCĐ “để thông qua”;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các Nghị định, Thông tư liên quan hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	DIỄN GIẢI
1	Lợi nhuận trước thuế	49.299.977.324	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	10.820.039.050	
3	Lợi nhuận sau thuế	38.479.938.274	= (1) – (2)
4	Trích quỹ dự trữ bắt buộc	1.923.996.914	= (3) * 5%
5	Thù lao HĐQT và BKS năm 2018	1.923.996.914	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 16/04/2018.
6	Lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, thù lao HĐQT và BKS của năm 2018	34.631.944.446	= (3) – (4) – (5)
7	Thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	1.731.597.222	Tương ứng 5% lợi nhuận giữ lại sau khi



STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	DIỄN GIẢI
			trích lập quỹ, thù lao HĐQT và BKS. Chi tiết việc thực hiện theo Tờ trình số 50/2017/TT-HĐQT ngày 22/03/2017).
9	Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt	32.900.347.224	=5,48% * Mệnh giá cổ phiếu tại ngày chốt quyền để chia cổ tức

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- ĐHCĐ “để thông qua”;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long



TỜ TRÌNH

V/v kéo dài thời gian thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu theo lựa chọn cho người lao động (ESOP) đến hết năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các Nghị định, Thông tư liên quan hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;

Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của Bảo Long, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), với nội dung: tùy thuộc vào hiệu quả kinh doanh thực tế giai đoạn 2016 – 2018, Bảo Long sẽ trích tỷ lệ 5 - 20% nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và thù lao HĐQT, BKS) của từng năm để tạo nguồn thực hiện chương trình ESOP, cụ thể như sau:

- Giai đoạn năm 2016-2017, Bảo Long đã thông qua tổng nguồn trích là 3.180.036.898 đồng.
- Năm 2018 Công ty trích 1.731.597.222 đồng tương ứng với tỷ lệ 5% nguồn lợi nhuận sau thuế và sau khi trích lập các quỹ và thù lao HĐQT, BKS (chi tiết theo Tờ trình số 06./2019/TT-HĐQT ngày 18./3./2019)

Như vậy, tổng nguồn thực hiện trích giai đoạn năm 2016- 2018 là 4.911.634.120 đồng và thời gian chính thức thực hiện chương trình ESOP như trên là sau khi kết thúc năm tài chính 2018.

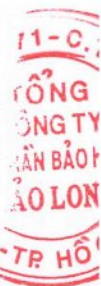
Hiện nay Bảo Long đang trong giai đoạn thực hiện chiến lược kinh doanh 5 năm 2018-2022 với nhiều mục tiêu quan trọng nhằm nâng cao năng lực thị phần, mạng lưới và năng lực tài chính. Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, thì sự đóng góp của Người lao động chính là nhân tố cốt lõi cho đà phát triển và



hoàn mục tiêu chiến lược đề ra của Bảo Long. Do đó, để nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động cùng phần đầu, chia sẻ với những thành công của Bảo Long đạt được; đồng thời tiếp tục khuyến khích, tạo động lực cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, có sự đóng góp tích cực vào sự phát triển của Tổng Công ty thì việc tiếp tục thực hiện chủ trương thưởng cổ phiếu ESOP cho giai đoạn chiến lược 2018-2022 là hết sức cần thiết.

Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương kéo dài thời gian thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu lựa chọn cho người lao động (ESOP) đến hết năm 2022, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần đã phát hành : 60.000.000 cổ phần
5. Số lượng cổ phần đang lưu hành : 59.999.474 cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ : 526 cổ phiếu
7. Điều kiện phát hành cổ phiếu ESOP : Công ty phải đạt hoặc vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.
8. Nguồn thực hiện : Tùy thuộc vào hiệu quả kinh doanh thực tế của Công ty giai đoạn 2016 - 2022, Công ty sẽ trích tỷ lệ từ 5 – 20% nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và thù lao HĐQT, BKS) của từng năm để tạo nguồn thực hiện chương trình ESOP.
9. Phương thức thực hiện : Phát hành cổ phiếu thưởng và/hoặc mua cổ phiếu quỹ và dùng số cổ phiếu này để thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP giai đoạn năm 2016 - 2022. Việc mua cổ phiếu quỹ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.
10. Đối tượng tham gia : Áp dụng đối với người lao động có thành tích, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Long giai đoạn năm 2016 - 2022.



11. Thời gian chính thức thực hiện : Sau khi kết thúc năm tài chính 2022
chương trình ESOP

12. Ủy quyền cho HĐQT

- Xây dựng và ban hành Chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình ESOP giai đoạn năm 2016 - 2022; các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, các điều kiện ràng buộc, các quyền và nghĩa vụ có liên quan đến cổ phiếu thưởng theo chương trình ESOP, quyết định và xử lý các vấn đề khác liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Phê duyệt danh sách theo các tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- ĐHĐCĐ “để thông qua”;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỔNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN BẢO HIỂM
BẢO LONG

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÀNH LONG



HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện một số nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	KH 2018 triệu đồng	TH 2018 triệu đồng	HTKH %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.088.000	1.092.005	100,4%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	33.021	40.584	122,9%
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập DPBT)	(406.424)	(433.570)	106,7%
- Chi phí tái bảo hiểm	(204.669)	(191.253)	93,4%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(114.775)	(81.810)	71,3%
- Chi phí bán hàng	(337.376)	(368.583)	109,3%
- Chi phí khác hoạt động KDBH	(10.347)	(18.351)	177,4%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động KDBH	47.430	39.022	82,3%
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	100.382	107.872	107,5%
- Chi phí	(10.221)	(21.781)	213,1%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động ĐTTC	90.161	86.091	95,5%
Thu nhập từ hoạt động khác	(12)	7.638	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(89.275)	(83.451)	93,5%
Tổng LN kinh doanh trước thuế	48.304	49.300	102,1%

- **Phân phối lợi nhuận năm 2017:** HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng nội dung Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- **Chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:** Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thống nhất cùng Ban Kiểm soát chọn Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam trong danh sách các công ty được



ĐHĐCĐ 2018 ủy quyền HĐQT lựa chọn để thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.

- **Thù lao Hội đồng Quản trị:** Trong năm 2018, thù lao của các thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và nội dung tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua là 5% trên lợi nhuận sau thuế.

2. Các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự mở rộng tham gia của các Thành viên Ban kiểm soát và lãnh đạo của cổ đông lớn Ngân hàng TMCP Sài Gòn; lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, tham dự chỉ đạo các phiên họp giao ban hàng tháng với Ban Điều hành Tổng Công ty cũng như thực hiện họp các Ủy ban trực thuộc HĐQT, theo đó các Nghị quyết được thông qua như:

○ Các nghị quyết được thông qua tại các phiên họp thường kỳ:

- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 3 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch hoạt động 9 tháng cuối năm 2018.
- + Thông qua nhân sự xin từ nhiệm và dự kiến bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- + Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2018.
- + Thông qua việc chủ trương thu hồi Khoản đầu tư Hải Duy.
- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 10 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch hoạt động 2 tháng cuối năm 2018.
- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.
- + Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- + Thông qua chủ trương mua bất động sản để xây dựng trụ sở Bảo Long tại một số địa phương.

○ Các nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- + Nghị quyết về việc điều chỉnh mô hình tổ chức chuẩn của Công ty thành viên hạng 4.
- + Nghị quyết thông qua các nội dung liên quan đến việc triển khai Quy định cách thức xác định và phân phối tiền lương tại đơn vị thành viên.
- + Nghị quyết về việc phê duyệt Chương trình Tái bảo hiểm TCT Bảo hiểm Bảo Long 2018.

- + Nghị quyết về việc thông qua xếp lương đối với Giám đốc đơn vị thành viên.
- + Nghị quyết về việc phân công kiêm nhiệm thành viên các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- + Nghị quyết về việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi.
- + Nghị quyết về việc chọn công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018.
- + Nghị quyết về việc nguyên tắc phân bổ doanh thu, chi phí chung liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn nhân quỹ từ Quỹ dự phòng nghiệp vụ.
- + Nghị quyết về việc thay đổi bộ nhận diện thương hiệu của Bảo Long.
- + Nghị quyết về ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017.
- + Nghị quyết về nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến Quỹ chủ sở hữu và Quỹ chủ hợp đồng.
- + Một số Nghị quyết liên quan đến việc điều chuyển, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, miễn nhiệm CBNV Bảo Long.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định, tiếp nhận và xử lý kịp thời các yêu cầu của cổ đông.
- Thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá chung:

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long, với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Bảo Long. Đánh giá chung của HĐQT là mặc dù còn một số tồn tại nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 đã hoàn thành, các công tác quản trị công ty trong năm được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, tạo tiền đề thuận lợi cho bước phát triển mới của Bảo Long trong năm 2019.

Năm 2018 vừa qua, HĐQT đã tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ chính yếu như sau:

- Tham gia với Ban Điều hành định hướng chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế để phấn đấu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, năm đầu tiên thực hiện chiến lược kinh doanh 2018-2023 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là bước đệm vững chắc để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh các năm tiếp theo .
- Kịp thời thông qua và ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến chủ trương, chính sách và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện.



- Thường xuyên đánh giá công tác triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ để cùng Ban Điều hành đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Cùng với Ban Điều hành thường xuyên rà soát cũng cố lại bộ máy tổ chức đảm bảo gọn nhẹ, tăng cường công tác quản lý ngành dọc.
- Cùng với Ban Điều hành, trực tiếp kiểm tra tình hình hoạt động của các công ty thành viên để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc đảm bảo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các đơn vị.
- Thường xuyên phối hợp với Ban Kiểm soát trong hoạt động duy trì tính an toàn, kiểm soát rủi ro và đảm bảo hoạt động của Bảo Long theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong các hoạt động quản lý, điều hành công ty, cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời giải quyết những phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động điều hành của Ban Điều hành.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác điều hành và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo từng tháng/quý, để nhanh chóng có các chỉ đạo, quyết sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2018.

Nhìn chung trong năm 2018, Tổng Giám đốc đã thực hiện hiệu quả các nghị quyết, quyết định của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Quản lý, điều hành

- Thực hiện có hiệu quả các chức năng quản trị hoạt động của Tổng Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Bảo Long, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và quyền lợi của cổ đông.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình; củng cố và tăng cường vai trò tham mưu của các Ủy ban trực thuộc HĐQT; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Điều hành đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của Quý vị Cổ đông.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn hệ thống an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng chuyên nghiệp hóa để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Tiếp tục đề nghị tăng vốn điều lệ của Bảo Long nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng các yêu cầu cạnh tranh và phát triển kinh doanh.
- Từng bước quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hoá để những năm tiếp theo xây dựng được một tập thể CBNV chuyên nghiệp, sáng tạo, trí tuệ.
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Bảo Long theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Bảo Long.

2. Công tác tổ chức nhân sự, phát triển mạng lưới kinh doanh, phát triển thương hiệu

- Tiếp tục đôn đốc Ban Điều hành trong năm 2019 phải đẩy mạnh việc rà soát, tái cơ cấu đơn vị thành viên hoạt động chưa hiệu quả, tiếp tục điều chỉnh các quy chế, quy định liên quan đến công tác nhân sự như công tác đánh giá hiệu suất làm việc của CBNV (KPIs) phù hợp với quy mô hoạt động của Bảo Long, chế độ chính sách cho người lao động ...đây cũng là tiền đề cho việc đánh giá lại đội ngũ nhân sự hiện có, để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, luân chuyển, quy hoạch cán bộ...đảm bảo nguồn nhân sự Bảo Long có chất lượng và ổn định.
- Tiếp tục tham gia cùng Ban Điều hành trong việc đẩy mạnh khai thác bảo hiểm qua các ngân hàng như Sacombank, SCB, TPB, OCB, VCB, HDB,....
- Chú trọng rà soát điều chỉnh chính sách khách hàng, nâng cao hơn nữa dịch vụ chăm sóc khách hàng để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.
- Tăng cường công tác hỗ trợ Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược kinh doanh phát triển sản phẩm bảo hiểm qua kênh công nghệ, điều chỉnh cơ cấu bộ máy tổ chức, nhân sự cho phù hợp với hướng phát triển mới.
- Từng bước nâng cao thương hiệu của Bảo Long thông qua chất lượng dịch vụ và các giải pháp truyền thông. Tiếp tục xây dựng thương hiệu, văn hoá doanh nghiệp và phong cách phục vụ tốt, nâng cao hình ảnh, uy tín doanh nghiệp.
- Luôn nỗ lực vì mục tiêu tối đa hóa quyền lợi của các cổ đông cũng như cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc của toàn bộ CBNV làm việc tại Bảo Long nhằm thu hút chất xám và nhân sự tốt cho Bảo Long.

Bước sang năm 2019 là năm mà bối cảnh trong nước, quốc tế đều phức tạp, khó lường với thời cơ, thách thức đan xen nhau. Đây là năm dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ gia tăng. Nền kinh tế Việt Nam năm 2019 vì thế khả năng sẽ có nhiều diễn biến không tích cực về lãi suất ngân hàng, tỷ giá, chỉ số chứng khoán, những tác động này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến thị trường bảo hiểm.

Trước những thách thức đó, HĐQT sẽ tăng cường hơn nữa công tác giám sát, kiểm tra, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ban điều hành để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2019 đăng ký với Đại hội đồng cổ đông, từng bước hoàn thành chiến lược kinh doanh 5 năm và đưa Bảo Long phát triển bền vững hơn, nâng cao vị thế trên thị trường bảo hiểm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Đến 31/12/2018, Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) gồm 04 thành viên, sử dụng Ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận giúp việc. Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long, bao gồm:

- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long trong việc quản trị, điều hành Bảo Long;
- ❖ Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Bảo Long theo quy định;
- ❖ Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập, theo dõi thực hiện của Hội đồng quản trị (HDQT) và Tổng Giám đốc (TGD).
- ❖ Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HDQT;
- ❖ Trong năm, Ban kiểm soát đã chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán tại 09 đơn vị. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã có những kiến nghị với HDQT, Ban điều hành về các hoạt động điều hành trong các phiên họp HDQT, trong các báo cáo định kỳ hàng tháng;

- ❖ Bên cạnh việc kiểm tra trực tiếp, Ban kiểm soát đã chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ tiếp tục triển khai công tác giám sát từ xa đối với các đơn vị trong Bảo Long, thông qua đó cảnh báo rủi ro có thể xảy ra nhằm hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ của Bảo Long.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BẢO LONG

1. Giám sát đối với hoạt động của HĐQT

- ❖ Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm ban hành kịp thời các nghị quyết, quy định, quy chế để định hướng theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và đóng góp được nhiều ý kiến mang tính thực tiễn cao, giúp cho Bảo Long hoàn thành nhiệm vụ chiến lược trong năm 2018.
- ❖ HĐQT đã ban hành 65 Nghị quyết thuộc nhiều lĩnh vực như nhân sự, kinh doanh, mạng lưới... đáp ứng kịp thời các yêu cầu quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Các quyết định của HĐQT đều có sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT, được Ban điều hành triển khai thực hiện kịp thời.
- ❖ HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo Điều lệ của Bảo Long.

2. Giám sát đối với hoạt động của TGD

- ❖ TGD đã triển khai nhiều giải pháp về quản lý nghiệp vụ, quản lý tài chính nhằm hoàn thành các chỉ tiêu do HĐQT đề ra.
- ❖ TGD có nhiều sáng tạo trong hoạt động kinh doanh nhằm phát triển doanh thu, định hướng cho các đơn vị thành viên hướng đến các gói sản phẩm mới phù hợp với xu hướng của thị trường trong tương lai. Năm 2018 là năm đầu tiên Bảo Long thực hiện Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2018-2022, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự điều hành của TGD, Bảo Long đã đạt được mức doanh thu là 1.092.005 triệu đồng, khẳng định được vị trí của Bảo Long trên thị trường phi nhân thọ.
- ❖ TGD đã hoạt động tuân thủ theo nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ của Bảo Long.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2018, tại ĐHĐCĐ thường niên của Bảo Long ngày 16/04/2018, ĐHĐCĐ đã đưa ra 16 Nghị quyết. Ban kiểm soát đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

❖ Về kết quả kinh doanh

Bảo Long hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu, 102% kế hoạch lợi nhuận. (Xem chi tiết tại mục 4)

❖ Phân phối lợi nhuận năm 2017

✓ Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc

Bảo Long đã trích quỹ dự trữ bắt buộc là 1.100 triệu đồng.

✓ Thù lao HĐQT, BKS

Bảo Long đã thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT và BKS là 1.100 triệu đồng.

✓ Chi trả cổ tức:

Bảo Long đã thực hiện chi trả cổ tức theo tỷ lệ 2.97% (01 cổ phiếu được nhận 297 đồng cổ tức tính trên vốn điều lệ) là 17.820 triệu đồng.

✓ Chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn của người lao động (ESOP):

Trong năm 2018, Bảo Long đã thực hiện trích lập 10% lợi nhuận sau thuế năm 2017 để tạo nguồn cho chương trình ESOP. Tổng nguồn cho chương trình ESOP là 3.180 triệu đồng.

❖ Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Bảo Long đã chọn công ty Deloitte kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

❖ Tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2018-2022

Bảo Long chưa thực hiện tăng vốn điều lệ trong năm 2018.

4. Tình hình hoạt động kinh doanh.

Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.040.000	1.020.030	98%
Doanh thu phí nhận tái	48.000	71.976	150%
LN gộp từ hoạt động tài chính	90.161	86.091	95%
LN khác	-	7.638	-
Tổng LN kế toán trước thuế	48.304	49.300	102%

Kế hoạch kinh doanh năm 2018 được ĐHCĐ thông qua với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 48.304 triệu đồng, kết quả thực hiện tổng lợi nhuận trước thuế đạt 49.300 triệu đồng, đạt 102% so với kế hoạch.

Hoạt động của Bảo Long trong năm 2018 đã đạt được một số kết quả như sau:

- ❖ Trong năm 2018, Bảo Long đã thu hồi khoản hợp tác đầu tư với CTCP Hải Duy số tiền 41.000 triệu đồng, ghi nhận lợi nhuận khoản đầu tư 9.000 tỷ đồng, lãi trả chậm ghi nhận vào khoản thu nhập khác 5.000 triệu đồng;
- ❖ Đầu tư tài chính có sự thay đổi từ tiền gửi có kỳ hạn chuyển sang chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng SCB với tỷ suất 6,8%/năm thời hạn 6 tháng.
- ❖ Tiếp tục hoàn thiện công tác khai thác, giám định, bồi thường; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; cập nhật và ban hành các quy tắc, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc về các sản phẩm bảo hiểm và các quy định mới trong lĩnh vực bảo hiểm; xây dựng cơ chế quản lý chi phí chi tiết cho từng nghiệp vụ, gắn chặt trách nhiệm quản lý của Giám đốc các đơn vị kinh doanh.

5. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính năm 2018 của Bảo Long được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Bảo Long tại thời điểm ngày 31/12/2018.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018 như sau:

- ❖ Tổng tài sản đạt 1.821.632 triệu đồng, tăng 159.604 triệu đồng, tỷ lệ tăng 9,6% so với năm 2017. Trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn là 1.493.150 triệu đồng, chiếm 81,97%;
 - Tài sản dài hạn là 328.482 triệu đồng, chiếm 18,03%;
- ❖ Vốn và các quỹ đạt 666.538 triệu đồng, tăng 20.660 triệu đồng, tỷ lệ tăng 3,2% so với cuối năm 2017;
- ❖ Tổng doanh thu bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm là 1.092.005 triệu đồng, tăng 141.191 triệu đồng, tỷ lệ tăng 14,85% so với cuối năm 2017;
- ❖ Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm là 173.684 triệu đồng, lợi nhuận từ đầu tư tài chính là 86.091 triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động khác là 7.638 triệu đồng;
- ❖ Lợi nhuận trước thuế 49.300 triệu đồng;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn chủ sở hữu: 7,4%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản: 2,71%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ đông: 6,41%;
- ❖ Bảo Long đã trích lập dự phòng phí và dự phòng dao động lớn đúng theo quy định của Bộ Tài chính.

Các khoản dự phòng đến 31/12/2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

○ Dự phòng phí	520.914
○ Dự phòng bồi thường	264.182
○ Dự phòng dao động lớn	57.484
○ Tài sản tái Bảo hiểm	275.199
○ Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	13.148
○ Dự phòng nợ khó đòi	18.752
○ Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	2.303

III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

❖ Hoạt động kinh doanh

- ✓ Tiếp tục rà soát và đánh giá các nghiệp vụ, nhóm nghiệp vụ hiệu quả để phát huy các thế mạnh của Bảo Long trong hoạt động kinh doanh. Cải thiện chất lượng dịch vụ giám định, bồi thường trong toàn hệ thống để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- ✓ Rà soát và tăng cường công tác quản lý công nợ quá hạn, giảm tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống.
- ✓ Tiếp tục nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.

❖ Tăng năng lực tài chính

Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư nước ngoài để phát hành cổ phiếu nhằm tăng năng lực tài chính cho Bảo Long.

❖ **Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro:**

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý rủi ro nhằm phát hiện kịp thời các sai sót, trục lợi trong hệ thống và đưa ra được các giải pháp xử lý cụ thể trong hoạt động kinh doanh.

❖ **Quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ:**

Trong năm 2018, Ban KTNB, Ban RRTT và các Ban QLNV có tiến hành kiểm tra hoạt động các đơn vị thành viên và các Ban tại trụ sở chính. Kết quả kiểm tra cho thấy rất nhiều trường hợp các đơn vị đã không tuân thủ các quy trình và quy định của TCT, một số đơn vị kinh doanh không hiệu quả, tồn tại những rủi ro về trục lợi bảo hiểm. BKS đề nghị Ban điều hành cần phải rà soát lại hoạt động các đơn vị thành viên và quy định/quy trình để xác định rõ lại nguyên nhân, từ đó ban hành hoặc hiệu chỉnh các quy định/quy trình phù hợp với hoạt động thực tiễn, đồng thời phát hiện nhanh chóng các lỗ hổng kiểm soát, có những biện pháp thiết thực để khắc phục các sai phạm.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Bảo Long, trong năm 2019 định hướng hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- ❖ Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Bảo Long, trong đó tập trung giám sát hoạt động nhận và nhượng tái bảo hiểm, công tác giám định bồi thường, công tác trích lập dự phòng, hoạt động đầu tư, hoạt động đại lý, công tác thu đòi người thứ ba, công tác quản lý rủi ro, công tác khắc phục các khuyến nghị của các Đoàn kiểm tra.
- ❖ Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.
- ❖ Chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ.
- ❖ Thực hiện rà soát đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ❖ Thực hiện các Báo cáo theo quy định.

Trân trọng báo cáo và trình ĐHĐCĐ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ❖ ĐHĐCĐ;
- ❖ Lưu VT, VP.HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT 
TRƯỞNG BAN

LÊ THỊ THANH BÌNH



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /2019/TT-HĐQT

Tp.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Bảo Long quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Long. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thống nhất cùng Ban kiểm soát chọn Công ty kiểm toán Deloitte là Công ty thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Bộ Tài chính công bố để thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.

Tại Đại hội này, sau khi thống nhất với Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dưới đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho Bảo Long như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG

Nguyên tắc chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải là công ty kiểm toán có uy tín trên thị trường, có kinh nghiệm kiểm toán cho công ty bảo hiểm, có chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội nhất trí thông qua.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thanh Bình

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CHỨC TỊCH**
CÔNG TY
CỔ PHẦN BẢO HIỂM
BẢO LONG
QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH



Nguyễn Thành Long

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **09** /2019/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng **03**. năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Căn cứ các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2019 là 5% trên lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- ĐHĐCĐ “để thông qua”;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH** 

Nguyễn Thành Long

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị
của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều 20 của Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 10 /2019/NQ-HĐQT ngày 17/3/2019 của Hội đồng Quản trị Bảo Long về việc thông qua dự thảo các tờ trình trình ĐHĐCĐ năm 2019,

Hội đồng Quản trị Bảo Long (HĐQT) đã nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Đặng Đức Huy – Thành viên HĐQT Bảo Long nhiệm kỳ 2018-2023, vì lý do cá nhân nên Ông Đặng Đức Huy không thể tiếp tục đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT Bảo Long. Vì vậy, để đảm bảo số lượng Thành viên HĐQT là 07 Thành viên, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Đặng Đức Huy.
2. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT thay thế ông Đặng Đức Huy.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÀNH LONG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **11** /2019/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Thành viên HĐQT
của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
nhiệm kỳ 2018-2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều 20 của Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long,

Để tiến hành họp bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua *Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2018-2023.*

Dự thảo Quy chế gồm 12 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



NGUYỄN THÀNH LONG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG NHIỆM KỲ 2018 - 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10; Luật số 61/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị định 73/2016/NĐ-CP và Thông tư 50/2017/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long sẽ tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018-2023 theo các quy định sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử và Quyền bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội theo Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 22/02/2019. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

- a. Đúng luật, đúng điều lệ, đảo bảo dân chủ, công bằng.
- b. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
- c. Bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- d. Phương thức bầu cử: bầu dồn phiếu.

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

- a. Số lượng Thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên.
- b. Nhiệm kỳ của HĐQT: 2018-2023.
- c. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014.
- Có bằng đại học hoặc trên đại học.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Bảo Long và không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo Long.
- Thành viên HĐQT của Bảo Long không được đồng thời làm thành viên HĐQT, thành viên HĐQT của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực (bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm).
- Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm:
 - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;
 - Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
 - Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm.
- Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 05 năm đối với Chủ tịch HĐQT; 03 năm đối với các thành viên HĐQT hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.

Điều 4. Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên HĐQT.
- b. Cổ đông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- c. Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho Đại hội đồng cổ đông biết trước khi đề cử ứng viên.
- d. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không

đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có quyền được đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- a. Thư ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (Mẫu số 01).
- b. Thư đề cử thành viên HĐQT dành cho nhóm cổ đông (Mẫu số 02).
- c. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Mẫu 03).
- d. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
- e. Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên.

Điều 6. Phiếu bầu và phương thức bầu cử

a. Phiếu bầu cử HĐQT được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ. Trường hợp cổ đông nhận thấy Phiếu bầu có sai sót, cổ đông có quyền đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác ngay sau khi nhận được Phiếu bầu.

b. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu. Phương thức bầu dồn phiếu được áp dụng theo quy định tại điểm Khoản 3 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp 2014.

c. Mỗi cổ đông được phát một tờ phiếu bầu HĐQT theo mã số tham dự với tổng số phiếu (quyền) bầu HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu.

d. Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trường hợp không bầu cho thành viên nào thì đánh dấu "X" vào ô đó. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban Tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

e. Trên mỗi tờ phiếu bầu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên hoặc có thể không bầu cho ứng cử viên (bỏ phiếu trống).

f. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên HĐQT không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 7. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là Phiếu bầu vi phạm một trong các nguyên tắc sau:

- a. Phiếu bầu không do Bảo Long phát hành và không đóng dấu của Bảo Long.
- b. Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số thành viên HĐQT tối đa do Đại hội đồng cổ đông đã quy định.
- c. Phiếu bầu có tổng số phiếu đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu/ đại diện đã đăng ký.

1-
ĐN
HỘI
BẢO
LONG
HỒ

d. Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách, ghi không chính xác tên ứng viên theo danh sách được đề cử hoặc Phiếu bầu bị gạch tẩy xóa.

e. Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Hướng dẫn công khai cho cử động cách thức biểu quyết và bầu cử các nội dung cần biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;

- Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cử động hoặc người đại diện tham gia Đại hội.

- Tổng hợp số cử phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung và công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cử động;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội, sau khi Đại hội thông qua Quy chế bầu cử và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử Thành viên HĐQT

a. Ứng viên trúng cử vào HĐQT là người có số phiếu được bầu lấy từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Đại hội đồng cử động quy định.

b. Trường hợp số ứng cử viên trúng cử nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu bầu bằng nhau thì Đại hội đồng cử động biểu quyết trực tiếp đối với các ứng cử viên đó.

Điều 10. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

a. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử Thành viên HĐQT sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

b. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN THÀNH LONG

